

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/ HSST
Ngày: 04/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Minh – Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông: Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 ngày 04 tháng 3 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST – HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh ngày 09/10/1999 tại B, Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: Thôn 8, L, B, Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị B ; Hiện trú tại: Thôn 8, xã L, B, Quảng Bình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 19/11/2018 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại : Ông: Nguyễn Ngọc Th; Trú tại: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Nguyễn Nam T; Trú tại: Thôn 6, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Bà: Phan Thị A; Trú tại: Tiểu khu 14, P. B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Mạnh L; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Ông: Nguyễn Tiến Kh; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 03/10/2018, Nguyễn Văn N cùng Võ Mạnh L, Nguyễn Tiến Kh và Nguyễn Ngọc Th (cùng trú tại xã H) ngồi uống rượu tại nhà Võ Mạnh L ở thôn B, xã H. Sau khi uống xong, N chạy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 231.44 của Nguyễn Ngọc Th chở Th về nhà Th chơi. Khi chạy đến trước Trạm kiểm lâm Sông Din thì cả hai bị ngã, chiếc xe mô tô bị hư hỏng nên cả hai thống nhất để N đi sửa xe. N hỏi mượn ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 của Th để liên hệ bạn mượn tiền đi sửa xe, Th giao xe mô tô và ĐTDĐ cho N, N chạy xe vào quán internet Đông Dương ở Thành phố Đồng Hới chơi điện tử đến sáng 04/10/2018, N đến tiệm cầm đồ của Nguyễn Nam T ở xã L, thành phố Đ cầm cố xe mô tô nói trên lấy 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 05/10/2018, Nguyễn Văn N đến Cửa hàng ĐTDĐ Anh Th ở B, Đồng Hới bán chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 của Th lấy 1.500.000 đồng rồi bỏ trốn vào tỉnh Đắk Lắk xin việc làm. Kết luận định giá số 58/KL - HĐĐGTS ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 231.44, màu đỏ đen, số máy 5C6H109108, số khung C6H0FY109102 có giá 15.400.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, số IMEI 355726098351951 có giá 4.504.000 đồng. Tổng trị giá: 19.904.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm linh bốn ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Ngọc Th 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 231.44, màu đỏ đen, số máy 5C6H109108, số khung C6H0FY109102. ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, số IMEI 355726098351951 không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Th đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 231.44, màu đỏ đen, số máy 5C6H109108, số khung C6H0FY109102, tiếp tục yêu cầu bồi thường ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, hiện N chưa bồi thường cho bị hại. Ông Nguyễn Nam T và bà Phan Thị A không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 13/THQCT - KSĐT ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày 19/11/2018 và đề nghị giải quyết về phần dân sự, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đồng thời việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và những người làm chứng, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, ngày 03/10/2018 tại nhà Võ Mạnh L ở thôn B, xã H, sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 231.44 trị giá 15.400.000 đồng và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME trị giá 4.504.000 đồng của Nguyễn Ngọc Th, trú tại thôn K, xã H, Nguyễn Văn N đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn để chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc Th. Tổng trị giá tài sản mà N chiếm đoạt của anh Th là 19.904.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích của N là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ nhu cầu cá nhân, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do Bộ luật hình sự quy định, vì vậy đối với N cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2018. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích và không thuộc trường hợp “Tái phạm”, nhưng được xem là có nhân thân xấu và mặc dù bị cáo bị truy tố theo

khung hình phạt cao nhất là 03 năm nhưng không được áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” vì lý do đã từng bị kết án nêu trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, hiện nay chưa có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Ngọc Th 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 – 231.44, màu đỏ đen, số máy 5C6H109108, số khung C6H0FY109102 là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME trị giá 4.504.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc Th; Ông Nguyễn Nam T và bà Phan Thị A không có yêu cầu gì về mặt dân sự, nên miễn xét.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:* Miễn xét.

[6] *Trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 579, 580, 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME trị giá 4.504.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc Th; Ông Nguyễn Nam T và bà Phan Thị A không có yêu cầu gì về mặt dân sự, nên miễn xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.

[7] Về án phí: Áp dụng điều 99 bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[8] Về quyền kháng cáo : Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2019). Riêng người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã L, BT;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng.

